

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST

Ngày: 03/07/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2025/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2025/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Mã số doanh nghiệp: 0100233583

Trụ sở: đường Hạ, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Kim O - sinh ngày 22/7/1996 (có mặt)

Căn cước số: 079196000xxx cấp ngày 17 tháng 12 năm 2021.

2. Ông Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 28/7/2000 (có mặt)

Căn cước số: 066200002xxx cấp ngày 22 tháng 05 năm 2024.

Cùng địa chỉ: đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền số 1078/2025/UQN-KHDNMN ngày 26/05/2025).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V

Mã số doanh nghiệp: 0312890xxx

Trụ sở: đường T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Trọng K - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Như Q – sinh ngày 13/10/1994, CMND số: 312175xxx cấp ngày 14 tháng 10 năm 2008 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 01/KTV ngày 14/06/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng H - sinh ngày 11/11/1972, Luật sư của Công ty Luật TNHH C thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Thẻ luật sư số 103xx/LS cấp ngày 18/6/2020) (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Công ty Cổ phần Kỹ thuật E** (vắng mặt)

Mã số doanh nghiệp: 0304504xxx

Trụ sở: đường G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Ngọc T –Chức danh: Giám đốc

- **Công ty Cổ phần L** (vắng mặt)

Mã số doanh nghiệp: 0302310xxx

Trụ sở: đường M, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Dương H – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V (gọi tắt là Công ty Kỹ Thuật V) vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 16/05/2017; Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 24 tháng, tính từ ngày phát sinh nghĩa vụ đầu tiên; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động thực hiện các gói thầu dự án Nhà máy nước Phú Ninh, phát hành L/C nhập khẩu dịch vụ thực hiện các gói thầu dự án Nhà máy nước Phú Ninh, phát hành các loại bảo lãnh (trừ bảo lãnh vay vốn) phục vụ việc thực hiện các gói thầu dự án Nhà máy nước Phú Ninh và các văn kiện tín dụng kèm theo, cụ thể như sau:

- Khế ước nhận nợ (KUNN) lần: 77, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 28/09/2018: Số tiền vay: 560.280.277 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 78, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 01/10/2018: Số tiền vay: 1.118.494.000 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 79, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ký ngày 04/10/2018: Số tiền vay: 771.650.467 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 80, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày

31/10/2018: Số tiền vay: 725.519.809 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 81, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 16/11/2018: Số tiền vay: 233.398.000 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 9%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 82, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 29/11/2018: Số tiền vay: 480.562.839 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 9%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty Kỹ Thuật V thế chấp cho Ngân hàng:

- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng số: 0204/2017/HĐ-EN-VT ngày 10/4/2017 và các phụ lục kèm theo được ký giữa Công ty Kỹ Thuật V với Công ty Cổ phần Kỹ thuật E (gọi tắt là Công ty E) theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCQDN/CMB-HCM.02 ký ngày 16/05/2017.

- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng số: 69/17-LCG ngày 07/4/2017 và các phụ lục kèm theo được ký kết giữa Công ty Kỹ Thuật V với Công ty Cổ phần Licogi16 (gọi tắt là Công ty L) theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCQDN/CMB-HCM.01 ký ngày 02/06/2017.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng với các quy định được pháp luật.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Kỹ Thuật V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nên khoản vay chuyển nợ quá hạn ngày 25/03/2019. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty Kỹ Thuật V để yêu cầu trả nợ vay nhưng Công ty Kỹ Thuật V cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 03/07/2025, Công ty Kỹ Thuật V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: Nợ gốc là 3.764.634.853 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.024.112 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.372.009.586 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 17.605.284 đồng. Tổng cộng là: 7.182.273.835 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ một trăm tám mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP V tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 03/7/2025 là: 7.182.273.835 đồng, trong đó: nợ gốc là 3.764.634.853 đồng, nợ lãi trong hạn là: 28.024.112 đồng, nợ lãi quá hạn là: 3.372.009.586 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là: 17.605.284 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 04/07/2025, Công ty Kỹ Thuật V vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi phạt theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty Kỹ Thuật V không thanh toán nợ và không thực hiện các nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến

hành xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Công ty Kỹ Thuật V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn: Vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Theo văn bản trình bày ý kiến đề ngày 31/02/2021, Công ty Cổ phần Kỹ thuật E trình bày: Ngày 16/05/2017, giữa Ngân hàng, Công ty Kỹ Thuật V và Công ty E có ký Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCQDN/CMB-HCM.02. Theo đó, Công ty Kỹ Thuật V thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng số: 0204/2017/HĐ-EN-VT ngày 10/4/2017, giá trị hợp đồng là 40.259.002.004 đồng, giá trị bảo hành giữ lại (5%) là 2.012.950.100 đồng. Thực tế, Hợp đồng 0204/2017/HĐ-EN-VT ngày 10/4/2017 được thực hiện với giá trị là 40.151.315.026 đồng, giá trị bảo hành mà Công ty E giữ lại là 2.699.593.769 đồng. Tuy nhiên, Công ty E chỉ còn giữ số tiền của Công ty Kỹ Thuật V là 2.651.752.360 đồng, ít hơn số tiền mà Công ty E được giữ lại. Khoản tiền giữ lại này chỉ được thanh toán đủ cho nhà thầu khi nhà thầu được cấp Chứng chỉ nghiệm thu công trình và nhà thầu bàn giao cho chủ đầu tư Giấy bảo lãnh bảo hành công trình. Nhưng đến nay các chứng chỉ này hiện chưa đủ điều kiện cấp. Do đó, quyền đòi nợ đối với số tiền còn lại mà Công ty E giữ của Công ty Kỹ Thuật V chưa phát sinh hiệu lực nên không có cơ sở để xử lý tài sản bảo đảm đối với quyền đòi nợ mà nguyên đơn yêu cầu.

- Công ty Cổ phần L: Vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trình bày thêm: Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Kỹ Thuật V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 254.646.986 đồng, trong đó: trả nợ gốc là 125.270.539 đồng, trả nợ lãi là: 129.376.447 đồng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Kỹ Thuật V, Công ty E và Công ty L không có thiện chí hợp tác để thực hiện đối chiếu công nợ nên Ngân hàng chưa xác định được chính xác số tiền mà hiện nay Công ty E, Công ty L còn nợ Công ty Kỹ Thuật V. Do đó, để đảm bảo cho quá trình thi hành án phía Ngân hàng đề nghị tách việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCQDN/CMB-HCM.02 ký ngày 16/05/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCQDN/CMB-HCM.01 ký ngày 02/06/2017 giải quyết bằng vụ kiện khác.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy

định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: chấp nhận hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp sẽ tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn có trụ sở tại phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét thấy, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền vay:

Căn cứ lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 16/05/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 16/05/2017; Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 24 tháng, tính từ ngày phát sinh nghĩa vụ đầu tiên; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động thực hiện các gói thầu dự án Nhà máy nước Phú Ninh, phát hành L/C nhập khẩu dịch vụ thực hiện các gói thầu dự án Nhà máy nước Phú Ninh, phát hành các loại bảo lãnh (trừ bảo lãnh vay vốn) phục vụ việc thực hiện các gói thầu dự án Nhà máy nước Phú Ninh và các văn kiện tín dụng kèm theo, cụ thể như sau:

- Khế ước nhận nợ (KUNN) lần: 77, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 28/09/2018: Số tiền vay: 560.280.277 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 78, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 01/10/2018: Số tiền vay: 1.118.494.000 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất

cho vay tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 79, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ký ngày 04/10/2018: Số tiền vay: 771.650.467 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 80, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 31/10/2018: Số tiền vay: 725.519.809 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 81, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 16/11/2018: Số tiền vay: 233.398.000 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 9%/năm.

- Khế ước nhận nợ lần: 82, số: 066/2017/HDHM/CMB-HCM ngày 29/11/2018: Số tiền vay: 480.562.839 đồng; Thời gian vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 9%/năm.

Công ty Kỹ Thuật V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 254.646.986 đồng, trong đó: trả nợ gốc là 125.270.539 đồng, trả nợ lãi là: 129.376.447 đồng. Tạm tính đến ngày 03/7/2025, Công ty Kỹ Thuật V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 7.182.273.835 đồng, trong đó: nợ gốc là 3.764.634.853 đồng, nợ lãi trong hạn là: 28.024.112 đồng, nợ lãi quá hạn là: 3.372.009.586 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là: 17.605.284 đồng.

Xét thấy, để làm rõ số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, việc nguyên đơn tự nguyện khai báo về số tiền mà bị đơn đã thanh toán cũng như số tiền hiện còn nợ là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về tài sản bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty Kỹ Thuật V thế chấp cho Ngân hàng: Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng số: 0204/2017/HĐ-EN-VT ngày 10/4/2017 và các phụ lục kèm theo được ký giữa Công ty Kỹ Thuật V với Công ty E theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCQDN/CMB-HCM.02 ký ngày 16/05/2017; Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng số: 69/17-LCG ngày 07/4/2017 và các phụ lục kèm theo được ký kết giữa Công ty Kỹ Thuật V với Công ty L theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCQDN/CMB-HCM.01 ký ngày 02/06/2017. Căn cứ Điều 105, Điều 317, Điều 318 và 319 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chỉ có Công ty E nộp cho Tòa văn bản trình bày ý kiến đề ngày 31/02/2021 về việc Công ty E còn giữ số tiền của Công ty Kỹ Thuật V là 2.651.752.360 đồng, ít hơn số tiền mà Công ty E được giữ lại. Khoản tiền giữ lại này chỉ được thanh toán đủ cho nhà thầu khi nhà thầu được cấp Chứng chỉ nghiệm thu công trình và nhà thầu bàn giao cho chủ

đầu tư Giấy bảo lãnh bảo hành công trình. Nhưng đến nay các chứng chỉ này hiện chưa đủ điều kiện cấp. Do đó, quyền đòi nợ đối với số tiền còn lại mà Công ty E giữ của Công ty Kỹ Thuật V chưa phát sinh hiệu lực nên không có cơ sở để xử lý tài sản bảo đảm đối với quyền đòi nợ mà nguyên đơn yêu cầu.

Để làm rõ số công nợ mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn nợ bị đơn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập lấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để xác định công nợ và bổ sung tài liệu chứng cứ, nhưng đến phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn chưa xác định được công nợ, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không đến Tòa làm việc.

Xét thấy, tuy hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng việc các đương sự không xác định được công nợ dẫn đến nêu giải quyết hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ trong cùng vụ án này thì không đảm bảo cho quá trình thi hành án. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn cũng đồng ý tách việc giải quyết hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ bằng vụ kiện khác. Xét việc ý kiến của nguyên đơn là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ tách việc tranh chấp Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCCQN/CMB-HCM.02 ký ngày 16/05/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCCQN/CMB-HCM.01 ký ngày 02/06/2017 giải quyết bằng vụ kiện khác.

[2.3] Về lãi suất:

Xét thấy tại các Khế ước nhận nợ thì giữa Ngân hàng với Công ty Kỹ Thuật V có thỏa thuận lãi suất cho vay phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, Công ty Kỹ Thuật V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.4] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận trong các Khế ước nhận nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án;

Căn cứ Điều 105, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/7/2025 là: 7.182.273.835 đồng (*Bảy tỷ một trăm tám mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc là 3.764.634.853 đồng, nợ lãi trong hạn là: 28.024.112 đồng, nợ lãi quá hạn là: 3.372.009.586 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là: 17.605.284 đồng.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Ghi nhận sự ý kiến của Ngân hàng TMCP V về việc: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCCQDN/CMB-HCM.02 ký ngày 16/05/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V và Công ty Cổ phần Kỹ thuật E; Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 066/2017/HDTCCQDN/CMB-HCM.01 ký ngày 02/06/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V và Công ty Cổ phần L sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 115.182.273 đồng (*Một trăm mười lăm triệu một trăm tám mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi ba đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.415.621 đồng (*Năm mươi sáu triệu bốn trăm mười lăm ngàn sáu trăm hai*

mười một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0049994 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kỹ Thuật V, Công ty Cổ phần Kỹ thuật E và Công ty Cổ phần L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

6. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4, TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân